

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 19

Từ ngày 08/01/2024

Đến ngày 13/01/2024

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.78	-154.00	2.89	34.01	16	C
10A2	19.98	-48.00	14.67	51.98	6	B
10A3	19.88	-4.00	19.56	59.16	2	A
10A4	20	-85.00	10.56	45.84	14	B
10A5	20	-122.00	6.44	39.66	15	C
10A6	19.97	-73.00	11.89	47.79	10	B
10A7	19.54	8.00	20.89	60.65	1	A
10A8	20	-64.00	12.89	49.34	9	B
10A9	19.82	-40.00	15.56	53.07	5	B
10A10	20	-35.00	16.11	54.17	4	A
10A11	20	-75.00	11.67	47.51	11	B
10A12	20	-57.00	13.67	50.51	8	B
10A13	20	-83.00	10.78	46.17	13	B
10A14	20	-21.00	17.67	56.51	3	A
10A15	20	-50.00	14.44	51.66	7	B
10A16	20	-79.00	11.22	46.83	12	B
11A1	20	-55.00	14.50	51.75	7	B
11A2	19.83	-97.00	10.30	45.20	13	B
11A3	19.83	-107.00	9.30	43.70	15	C
11A4	20	-28.00	17.20	55.80	3	A
11A5	19.75	-55.00	14.50	51.38	8	B
11A6	19.95	-96.00	10.40	45.53	12	B
11A7	19.97	-59.00	14.10	51.11	10	B
11A8	20	-59.00	14.10	51.15	9	B
11A9	19.94	-53.00	14.70	51.96	6	B
11A10	20	12.00	21.20	61.80	1	A
11A11	20	-84.00	11.60	47.40	11	B
11A12	20	-2.00	19.80	59.70	2	A
11A13	19.97	-46.00	15.40	53.06	5	B
11A14	19.87	-102.00	9.80	44.51	14	C
11A15	20	-44.00	15.60	53.40	4	B
11A16	20	-137.00	6.30	39.45	16	C
12A1	19.97	-18.00	18.20	57.26	2	A
12A2	19.9	-94.00	10.60	45.75	13	B
12A3	19.95	-101.00	9.90	44.78	14	C
12A4	19.85	-71.00	12.90	49.13	10	B
12A5	20	-8.00	19.20	58.80	1	A
12A6	20	-50.00	15.00	52.50	7	B
12A7	19.95	-88.00	11.20	46.73	12	B
12A8	19.95	-25.00	17.50	56.18	3	A
12A9	19.95	-37.00	16.30	54.38	6	A
12A10	20	-62.00	13.80	50.70	8	B
12A11	20	-29.00	17.10	55.65	4	A
12A12	19.97	-62.00	13.80	50.66	9	B
12A13	19.92	-82.00	11.80	47.58	11	B
12A14	19.95	-36.00	16.40	54.53	5	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A5

HẠNG I KHỐI 11: 11A10

HẠNG I KHỐI 10: 10A7

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A5

Lớp thường: 11A10

Lớp thường: 10A7

BAN THI ĐUA